TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 43/2021/HS-PT Ngày 27-8-2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Sơn;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoa;

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 54/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn C, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2021/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Văn C, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1959 tại huyện V, tỉnh Thái Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường L, khối 10, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (đường B, khối 9, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn). Chỗ ở: Khu đô thị P, khối 7, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Hưu trí, bị cáo là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 10/3/2021 Thành ủy Lạng Sơn đã ra Quyết định số 148-QĐ/TU xóa tên Đảng viên Nguyễn Văn C trong danh sách Đảng viên; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1936 ; có vợ là Phạm Thị K (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29-3-2021 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Bà Nông Thị H, sinh năm 1984; nơi công tác: Phòng kinh tế thành phố L (theo văn bản ủy quyền số 07/UBND-VP ngày 04/01/2021); địa chỉ: Đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Công ty Cổ phần T. Địa chỉ: Đường B, khối 9, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Cao V – Giám đốc, Công ty Cổ phần T; có mặt.

2. Ông Vũ Thanh L, sinh năm 1962; địa chỉ: Đường Đ, khối C, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Bà Chu Thị X, sinh năm 1978; địa chỉ: Đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

4. Ông Đinh Văn C, sinh năm 1959; địa chỉ: Khu T, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Ngoài ra, còn có 01 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị: Lương Thị H, sinh ngày 27 tháng 02 năm 1980 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đường T, khối T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C là Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Trung Việt. Đầu năm 2019, Nguyễn Văn C hợp đồng miệng với Lương Thị H là công nhân chăn nuôi của Công ty, chăn nuôi đàn lợn đực giống gồm 07 con do Công ty mua về. Lương Thị H chăm sóc, khai thác và sản xuất tinh lợn. Hàng tháng, Lương Thị H nộp tiền khoán cho Công ty số tiền 2.000.000 đồng/một con lợn, từ con lợn thứ tư trở đi Công ty sẽ tính 1.500.000 đồng/một con lợn, Công ty sẽ hỗ trợ về chuồng trại và điện nước.

Sau khi nhận giao khoán chăn nuôi, khai thác và sản xuất tinh lợn đàn lợn, Lương Thị H đã nộp đầy đủ tiền giao khoán tháng 02, tháng 3, tháng 4 năm 2019 cho Công ty với tổng số tiền là 34.500.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 01-3-2019 nộp 12.000.000 đồng tiền giao khoán tháng 02-2019 (phiếu thu số 23);

- Ngày 04-4-2019 nộp 12.000.000 đồng tiền giao khoán tháng 3-2019 (phiếu thu số 36);

- Ngày 06-5-2019 nộp 10.500.000 đồng tiền giao khoán tháng 4-2019 (phiếu thu số 48). So với tháng 2 và tháng 3-2019 số tiền nộp giao khoán tháng 4-2019 giảm do tại thời điểm tháng 4-2019 có 01 con lợn trong đàn lợn 07 con của Lương Thị H nhận giao khoán bị chết. Lương Thị H và Công ty đã tự xử lý, tiêu hủy.

Ngày 28-5-2019, đàn lợn của Lương Thị H nhận giao khoán có thêm 01 con bị ốm chết, nghi nhiễm bệnh dịch tả lợn Châu Phi, Nguyễn Văn C đã chỉ đạo Lương Thị H gọi điện báo cáo cơ quan chức năng. Cơ quan chức năng sau

khi đến kiểm tra, lấy mẫu xét nghiệm đã lập biên bản xác nhận đàn lợn bị nhiễm bệnh bắt buộc phải tiêu hủy. Do không có mặt tại Công ty nên Nguyễn Văn C đã giao cho Lương Thị H làm việc với cơ quan chức năng để xử lý đàn lợn. Lương Thị H đã tự nhận đàn lợn của Công ty giao khoán là đàn lợn của cá nhân và ký vào các giấy tờ thủ tục liên quan đến 06 con lợn bị tiêu hủy với tư cách là chủ hộ gia đình. Sau khi hoàn tất các thủ tục Lương Thị H được biết thông tin nếu lợn tiêu hủy là của cá nhân thì sẽ được Nhà nước hỗ trợ.

Đến tháng 6-2019, Lương Thị H đến Văn phòng Công ty Cổ phần T báo cáo lại toàn bộ sự việc trên cho Nguyễn Văn C. Nguyễn Văn C thống nhất với Lương Thị H lập hồ sơ khống để hợp thức hóa đàn lợn đực giống của Công ty giao khoán cho Lương Thị H thành đàn lợn của cá nhân Lương Thị H với mục đích để nhận tiền hỗ trợ dịch tả lợn Châu Phi của Nhà nước.

Giữa tháng 6-2019, tại Văn phòng Công ty Nguyễn Văn C đã trực tiếp soạn thảo hợp đồng kinh tế số 01/2019-HĐKT ghi ngày 02-01-2019 về việc chuyển nhượng đàn lợn đực giống và thuê chuồng sản xuất tinh lợn 2019 giữa Công ty Cổ phần Tdo Nguyễn Văn C đại diện và Lương Thị H, chuyển nhượng đàn lợn đực giống 07 con với số tiền 120.000.000 đồng và lập biên bản giao nhận đàn lợn đực ngoại ghi ngày 05-01-2019. Khi soạn thảo xong hợp đồng Nguyễn Văn C gọi Lương Thị H đến Văn phòng Công ty ký kết hợp đồng chuyển nhượng lợn khống và biên bản giao nhận lợn khống.

Ngày 08-11-2019, Lương Thị H đến Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L nhận số tiền 135.150.000 đồng tiền hỗ trợ 06 con lợn bị tiêu hủy do dịch tả lợn Châu Phi. Sau khi nhận số tiền trên Lương Thị H đến Văn phòng Công ty cổ phần T đưa cho Nguyễn Văn C số tiền 130.125.000 đồng. Lương Thị H giữ lại số tiền 5.025.000 đồng dùng để chi trả chi phí tiêu hủy lợn (mua dây thừng, dây thép, máy xúc..). Sau khi nhận số tiền 130.125.000 đồng Lương Thị H đưa cho, Nguyễn Văn C nộp tiền bảo hiểm cho Lương Thị H từ tháng 5-2019 đến tháng 12-2019 số tiền 9.864.000 đồng và chỉ đạo bà Chu Kim Thanh (kế toán Công ty) lập phiếu thu việc nộp số tiền 85.500.000 đồng vào quỹ Công ty. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn C giữ số tiền trên và chi tiêu, số tiền còn lại 34.761.000 đồng Nguyễn Văn C giữ cá nhân. Ngày 09-10-2020, Nguyễn Văn C đã tự nguyện giao nộp số tiền 120.000.000 đồng, Lương Thị H nộp số tiền 15.150.000 đồng cho cơ quan Công an để khắc phục hậu quả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2021/HS-ST ngày 11-6-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 03 năm 06 tháng tù. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt 01 bị cáo khác hình phạt 03 năm tù cho hưởng án treo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn C giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo Nguyễn Văn C về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và ấn định mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Văn C là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn C cung cấp thêm 01 Quyết định số 48 UB/KT ngày 17-2-1994 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc quyết định tặng Bằng khen cho 23 tập thể và 33 cá nhân do có thành tích phát triển kinh tế nông lâm nghiệp năm 1993, trong đó có bị cáo Nguyễn Văn C, đây là tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn C còn cung cấp Quyết định khen thưởng thành tích công tác năm 1994, Giấy khen của Ban chấp hành Đảng bộ năm 2000, 2001, 2002, 01 Phiếu thu ủng hộ công tác phòng chống Covid-19, bản photo 01 sổ khám chữa bệnh và 01 bản photo phiếu chụp X-quang thể hiện bị cáo bị thoái hóa cột sống thắt lưng đang phải điều trị, đồng thời bị cáo có anh trai ruột là liệt sỹ, đây là những tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Văn C có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng các chính sách pháp luật tại địa phương; nhưng căn cứ theo qui định về án treo thì bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Văn C, giảm cho bị cáo còn 03 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn C thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã tuyên, cụ thể: Các bị cáo Nguyễn Văn C và Lương Thị H đã lợi dụng dịch bệnh, có hành vi cùng nhau bàn bạc, cấu kết, dùng thủ đoạn lập hồ sơ khống để hợp thức hóa số lợn của Công ty thành lợn của cá nhân nhằm mục đích chiếm đoạt tiền hỗ trợ bệnh dịch tả châu Phi của Nhà nước số tiền là 135.150.000 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn C về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn C, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện, đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 và ấn định mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm 01 Quyết định số 48 UB/KT ngày 17-2-1994 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc quyết định tặng Bằng khen cho 23 tập thể và 33 cá nhân do có thành tích phát triển kinh tế nông lâm nghiệp năm 1993, trong đó có bị cáo Nguyễn Văn C, đây là tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn C còn cung cấp Quyết định khen thưởng thành tích công tác năm 1994, Giấy khen của Ban chấp hành Đảng bộ năm 2000, 2001, 2002, 01 Phiếu thu ủng hộ công tác phòng chống Covid-19, bản photo 01 sổ khám chữa bệnh và 01 bản photo phiếu chụp X-quang thể hiện bị cáo bị thoái hóa cột sống thắt lưng đang phải điều trị lâu dài, đồng thời bị cáo có anh trai ruột là liệt sỹ trong kháng chiến bảo vệ tổ quốc; đây là những tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, ổn định, rõ ràng; nhưng xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo đã lợi dụng vào tình hình dịch bệnh để phạm tội, hành vi đó đã ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Vì vậy, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo nhưng có căn cứ để chấp nhận phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Văn C, giảm cho bị cáo như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận phần kháng cáo xin giảm hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Văn C; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2021/HS-ST ngày 11-6-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Văn C, cụ thể như sau:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C

03 (ba) năm tù, về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. L, tỉnh Lạng Sơn;
- CA TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Xuân Sơn